

## KẾ HOẠCH

### Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU; Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 19/5/2023 tuyên truyền các chủ trương, chính sách liên quan đến KTTT, HTX giai đoạn 2023-2025;

Thực hiện Công văn số 4633/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 11/7/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025, Sở Giao thông vận tải (GTVT) ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025 với các nội dung sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

#### **I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

##### **1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã**

- Với chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ giao; hiện tại, Sở GTVT đang quản lý nhà nước đối với lĩnh vực vận tải.

- Tính đến tháng 7/2024 trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 13 HTX vận tải đường bộ với 1.570 phương tiện.

- Thu nhập bình quân là 5.500.000 đ/người/tháng.
- Tổng số thành viên của HTX là 1.275 người, đa số là lái xe có trình độ sơ cấp nghề và một số cán bộ quản lý có trình độ trung cấp, đại học.

## **2. Đánh giá theo lĩnh vực**

### **a) Lĩnh vực vận tải đường bộ:**

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 13 HTX kinh doanh vận tải đường bộ với 1.570 phương tiện (*kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, xe hợp đồng, tuyến cố định, vận tải hàng hóa*); các HTX đã mạnh dạn đầu tư phương tiện, đổi mới chất lượng dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Các HTX đã và đang nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

- Tuy nhiên, năng lực quản lý HTX hạn chế nên chưa khuyến khích được khả năng đóng góp của xã viên vào xây dựng, phát triển HTX. Đặc thù HTX kinh doanh vận tải là góp vốn bằng phương tiện riêng lẻ, nên hoạt động manh mún, không xây dựng được thương hiệu nên khó khăn trong hợp tác liên kết chuỗi giá trị, hợp tác sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp và các tổ chức bên ngoài, tìm kiếm mở rộng thị trường.

b) Lĩnh vực đường thủy nội địa: Với đặc điểm địa hình dốc, điều kiện hạ tầng đường thủy nội địa còn nhiều khó khăn, nhu cầu phát triển còn thấp. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị không có HTX, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động vận tải hành khách trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (KTTT, HTX)**

### **1. Kết quả thực thi pháp luật và các văn bản về KTTT, HTX**

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở GTVT luôn bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GTVT, của Tỉnh ủy - UBND tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt đầy đủ Luật Hợp tác xã năm 2003 và năm 2012, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật và các văn bản về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT của Trung ương, của Bộ và của tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành; từ đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; đồng thời gắn việc thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục.

- Tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, các Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở GTVT; tổ chức phổ biến, thông tin tuyên truyền thông qua

hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản (vpdt.quangtri.gov.vn), nhóm zalo, các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chính trị dưới cờ, sinh hoạt chi bộ; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở GTVT; thông qua việc tự nghiên cứu văn bản và các hình thức khác.

- Kết quả 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở được nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản có liên quan, qua đó đã nắm và hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh và của Sở GTVT.

- Đưa nội dung phát triển KTTT, đặc biệt là phát triển của các HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Sở.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

- Sở GTVT có chức năng thực hiện quản lý chuyên ngành đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực GTVT trên địa bàn; thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển KTTT thông qua hình thức thành lập các HTX hoạt động trong các lĩnh vực GTVT; đồng thời thực hiện các chương trình kiểm tra, thanh tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhằm kịp thời giúp đỡ, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh, góp phần từng bước phát triển các HTX đúng định hướng.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực GTVT, Sở GTVT thường xuyên thực hiện tuyên truyền, nhắc nhở các HTX tuân thủ các điều kiện theo kinh doanh theo quy định của pháp luật như: Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 10/2020/NĐ-CP; Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Thông tư số 12/2020/TTBGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ GTVT Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 02/2021/TTBGTVT ngày 04/02/2021 và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ GTVT Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

## **3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX**

- Sở GTVT đã thường xuyên quan tâm hướng dẫn các HTX hoạt động

trong lĩnh vực GTVT triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX; hướng dẫn trực tiếp việc nộp hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, cấp phù hiệu xe kinh doanh vận tải và cấp đổi Giấy phép lái xe trực tuyến trên cổng dịch vụ Công quốc gia đến 100% các HTX để triển khai thực hiện có hiệu quả trong việc giải quyết TTHC.

- Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/04/2015 về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách, Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Các HTX tham gia hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đã có nhiều thay đổi tích cực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng cường chất lượng dịch vụ vận tải, giảm ô nhiễm môi trường, nâng cao trật tự an toàn giao thông.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Luật HTX năm 2012 cơ bản đã thể chế hóa đầy đủ quan điểm về bản chất tổ chức HTX. Đến nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản đã được Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành để hướng dẫn thi hành Luật. Bộ GTVT, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết, Luật, Nghị định nhằm thực thi vào cuộc sống. Các văn bản đã cơ bản bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Bộ, tình hình thực tế của tỉnh, của ngành và xu hướng phát triển HTX, từng bước tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các HTX. Sở GTVT đã tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, đồng thời ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân các giải pháp thực hiện trong hoạt động GTVT và triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động của Chính phủ đối với việc tiếp tục đổi mới và phát triển KTTT, HTX; giao các phòng chuyên môn theo dõi, hướng dẫn các HTX hoạt động trong từng lĩnh vực được giao phụ trách; thường xuyên đôn đốc, tổng hợp kết quả hoạt động theo quy định hiện hành để nắm bắt kết quả hoạt động kinh doanh, khó khăn vướng mắc và chấp hành các quy định trong hoạt động kinh doanh của HTX.

#### **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- *Tồn tại, hạn chế:* Năng lực quản lý HTX hạn chế nên chưa khuyến khích được khả năng đóng góp của xã viên vào xây dựng, phát triển HTX. Đặc thù HTX kinh doanh vận tải là góp vốn bằng phương tiện riêng lẻ, nên hoạt động manh mún, không xây dựng được thương hiệu nên khó khăn trong hợp tác liên kết chuỗi giá trị, hợp tác sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp và các tổ chức bên ngoài. Nhân sự của HTX còn yếu, thiếu nhân sự quản lý chuyên môn được đào tạo bài bản, độ tuổi của cán bộ quản lý HTX quá lớn (trung bình trên 55 tuổi). Mô hình HTX dịch

vụ hỗ trợ khi áp dụng vào quản lý hoạt động kinh doanh vận tải còn chưa phù hợp, nên chưa quản lý chặt chẽ được lái xe và hoạt động của phương tiện.

- *Nguyên nhân:* Một bộ phận cán bộ, thành viên HTX, người lao động chưa nhận thức đúng và đầy đủ về quan điểm, vị trí và vai trò của việc phát triển KTTT, về bản chất và mô hình HTX kiểu mới. Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý HTX còn yếu, tỷ lệ cán bộ quản lý qua đào tạo chuyên sâu đúng ngành nghề còn rất thấp.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị các Bộ, ngành tạo thuận lợi và hỗ trợ cho đơn vị vận tải, HTX vận tải được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí ngân sách, lồng ghép các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách hợp lý theo hướng quan tâm ưu tiên hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

#### **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2025**

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Quyết định số 340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 323/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ GTVT; Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy; Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 19/5/2023 tuyên truyền các chủ trương, chính sách liên quan đến KTTT, HTX giai đoạn 2023-2025. Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện của ngành để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của các văn bản nêu trên.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tham gia tổ chức kinh doanh theo mô hình HTX đối với lĩnh vực giao thông vận tải.

##### **2. Yêu cầu**

- Phát triển KTTT, HTX được xuất phát từ nhu cầu chung, thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, theo đúng các giá trị và nguyên tắc cơ bản của HTX, đồng thời có tác động trực tiếp đối với thành viên của HTX trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển đồng thời số lượng và chất lượng của các thành phần KTTT, tạo nền tảng trong hoạt động phát triển lâu dài; tạo doanh thu, thu nhập ổn định cho HTX, THT và các thành viên, đẩy mạnh cạnh tranh, thúc đẩy hợp tác phát triển, tạo việc làm mới, nâng cao thu nhập và đời sống cho các thành viên.

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phải được thực hiện thường xuyên, thống nhất, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của Sở.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025**

### **1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn**

#### *a) Thuận lợi*

- Phát triển KTTT, HTX là một trong các lĩnh vực được Trung ương quan tâm chỉ đạo: Quốc hội ban hành Luật Hợp tác xã số 17 /2023/QH ngày 20/6/2023. Bộ Chính trị có Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Nghị quyết 20-NQ/TU lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Chính phủ ban hành: Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị; Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX xã giai đoạn 2021-2025; số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030; số 1318/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 về phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được chú trọng với hơn 67% các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực GTVT được cắt giảm (*Quyết định số 767/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT về công bố phương án cắt giảm, đơn giản các điều kiện kinh doanh lĩnh vực giao thông vận tải*).

- Công tác phát triển KTTT được Ban Cán sự đảng Bộ GTVT và lãnh đạo Bộ quan tâm chỉ đạo, các cơ quan chức năng thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy, hỗ trợ cho hoạt động phát triển KTTT của ngành GTVT.

#### *b. Khó khăn*

- Vận tải khách bằng đường bộ vẫn gặp nhiều khó khăn do lưu lượng hành khách đi lại không đều vào các thời gian trong năm, tình trạng có một số xe dù, xe trá hình, xe ghép, xe tiện chuyển không đăng ký kinh doanh vận tải nhưng hoạt động như xe kinh doanh vận tải hành khách.

- Năng lực của một số HTX còn yếu, cơ sở vật chất và trình độ cán bộ quản lý hoạt động vận tải còn hạn chế, nhiều HTX thiếu cán bộ thật sự tâm huyết với việc phát triển HTX. Công tác giám sát đảm bảo về an toàn giao thông trong hoạt động vận tải thuộc trách nhiệm của các HTX chưa được chú trọng.

## **2. Định hướng chung về phát triển KTTT ngành GTVT**

Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Quyết định số 340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 26-CTr/BCSD ngày 09/3/2023 và Quyết định số 323/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ GTVT; Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 01/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU; Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 19/5/2023 tuyên truyền các chủ trương, chính sách liên quan đến KTTT, HTX giai đoạn 2023-2025.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, định hướng các HTX hoạt động trong lĩnh vực GTVT phát triển theo đúng bản chất, mô hình HTX phù hợp pháp luật và thực tiễn Việt Nam, có tích lũy, tăng trưởng, phát triển bền vững. Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho các thành viên HTX, người lao động; tiến tới bình đẳng với các thành phần kinh tế khác và có đóng góp đáng kể cho nền kinh tế đất nước.

- Đổi mới, cải tiến cách thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, nâng cao trình độ quản lý và điều hành của cán bộ HTX từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX vận tải; đảm bảo, kết hợp được lợi ích của từng thành viên HTX.

## **3. Các giải pháp phát triển KTTT năm 2025**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, các văn bản quy định của trung ương, của tỉnh, của ngành có liên quan đến phát triển KTTT, HTX tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở GTVT thông qua các hình thức phù hợp như: Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các Hội nghị phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật của Sở GTVT, các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chính trị dưới cờ, sinh hoạt chi bộ; truyền thông qua hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản (vpdt); đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở GTVT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung liên quan đến KTTT, HTX tới người dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương và của tỉnh về lĩnh vực GTVT nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển KTTT, HTX phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về KTTT đối với lĩnh vực ngành theo chỉ đạo của Bộ GTVT, UBND tỉnh và quy định của Luật HTX.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật và hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực GTVT do Sở quản lý.

- Phối hợp thực hiện nghiêm Chương trình hỗ trợ KTTT, HTX của tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch, văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Liên minh HTX tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trường các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở quán triệt nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao về phòng QLVT,PT&NL trước ngày 01/12/2025.

**2.** Giao phòng QLVT,PT&NL có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT, Cục ĐBVN, UBND tỉnh, Liên minh HTX tỉnh theo đúng thời gian quy định.

Sở GTVT yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ GTVT (b/c);
- Cục ĐBVN (b/c);
- Liên minh HTX tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Các HTX GTVT;
- Lưu: VT, QLVT, (Thông).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Hùng**



**Phụ lục 1**

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGTVT ngày 01 /8/2024 của Sở GTVT )*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2023 (%)	Kế hoạch	KH 2025 so với kế hoạch năm 2024 (%)	KH 2025 so với ước thực hiện năm 2024 (%)	
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>										
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	12	12	13	13	108%	13	100%	100%	
	<i>Trong đó:</i>										
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	12	12	13	13	108%	13	100%	100%	
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	12	12	13	13	108%	13	100%	100%	
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	1.154	1.500	1.275	1.300	112%	1.500	100%	100%	
	<i>Trong đó:</i>										
	Số thành viên mới	Thành viên			121	146		200			
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên									
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	1.154	1.500	1.275	1.300	112%	1.500	100%	100%	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2023 (%)	Kế hoạch	KH 2025 so với kế hoạch năm 2024 (%)	KH 2025 so với ước thực hiện năm 2024 (%)	
	<i>Trong đó:</i>										
	Số lao động thường xuyên mới	Người									
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người									
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	30	40	40	40	133%	40	100%	100%	
	<i>Trong đó:</i>										
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	16	25	25	25	156%	25	100%	100%	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	14	15	15	15	107%	15	100%	100%	
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	4.000	5.000	2.800	5.200	104%	5.500	110%	110%	
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm									
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	150	250	135	250	166%	300	120%	120%	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	60	70		70	116%	80		114%	

## Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGTVT ngày 01 /8/2024 của Sở GTVT)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2023 (%)	Kế hoạch	KH 2025 so với kế hoạch năm 2024 (%)	KH 2025 so với ước thực hiện năm 2024 (%)	
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>										
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	12	13	13	13	108%	13	100%	100%	
	<i>Chia ra</i>										
	Hợp tác xã vận tải	HTX	12	13	13	13	108%	13	100%	100%	